TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 25-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam
Các Hội thẩm nhân dân: bà Lại Thị Thúy Hằng
ông Lê Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng xã S, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 27/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 10/6/2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Quang D**, sinh năm: 1988, tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và cư trú: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang L và bà Trầm Thị N; gia đình có 06 anh, chị, em; bị cáo thứ 5; vợ: Nguyễn Thị Phương D, sinh năm: 1993 (đã ly hôn), có 01 con chung, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Ngày 18/02/2019 bị bắt quả tang, tạm giữ và tạm giam cho đến nay. *(Có mặt)*

2. **Phạm Tăng P**, sinh năm: 1996, tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: ấp 2, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp 3, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tăng L, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ thứ nhất: Trần Thị Cẩm H, sinh năm: 1996 (không đăng ký kết hôn, có 01 con chung sinh năm 2015, đã không còn chung sống từ 2016), vợ thứ hai: Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm: 1994 (không đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: không. Ngày 18/02/2019 bị bắt quả tang, tạm giữ và tạm giam cho đến nay. *(Có mặt)*

Người chứng kiến: anh Triệu Quang T, sinh năm: 1989, địa chỉ: ấp 4, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00’ ngày 18/02/2019, tại đoạn đường nhựa thuộc ấp 3, xã S, lực lượng Công an xã S, huyện CM tuần tra phát hiện Lê Quang D và Phạm Tăng P, là các đối tượng nghiện ma túy có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra bắt quả tang Lê Quang D đang nắm trên tay 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, D khai là ma túy. Qua làm việc Lê Quang D và Phạm Tăng P khai: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/02/2019 D, P bàn bạc với nhau đi mua ma túy về sử dụng chung; lúc này P gọi điện thoại cho một người tên là V (không rõ nhân thân) sinh sống tại ấp 2, xã S, huyện CM để hỏi mua ma túy nhưng không được nên P tiếp tục gọi điện thoại cho Th (không rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ Th mua giúp ma túy với giá 300.000 đồng và hẹn gặp nhau tại lô cao su thuộc ấp 61, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai để giao nhận ma túy; sau đó P, D đến điểm hẹn gặp Th, Th đưa 01 gói ma túy cho P và P đưa lại cho D cất giữ rồi cả hai đi về; trên đường về thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ gói ma túy cùng với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của P.

Kết luận giám định số: 149/PC09-GĐMT ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2122 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (Một) gói niêm phong, có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số: 149/PC09-GĐMT, niêm phong ngày 22/02/2019.

+ 01 (Một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu Nokia của Phạm Tăng P.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lê Quang D và Phạm Tăng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): tuyên bố các bị cáo Lê Quang D và Phạm Tăng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS; đề nghị xử phạt: bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; về biện pháp tư pháp: đề nghị tịch thu sung công chiếc điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên

đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo D và P đều khai nhận: do các bị cáo nghiện ma túy nên đều mong muốn mua ma túy về sử dụng; khuya ngày 17/02/2019 bị cáo D đưa ra 300.000 đồng và đề nghị bị cáo P liên hệ tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng; P đồng ý và gọi điện thoại nhờ đối tượng tên Th mua giúp 300.000 đồng ma túy đá; đến khoảng 01 giờ sáng 18/02/2019 Thục gọi điện thoại cho bị cáo P hẹn đến tại khu vực lô cao su thuộc ấp 61, xã S để nhận ma túy; cả hai bị cáo cùng đi bộ đến điểm hẹn gặp Th và Th giao cho P 01 túi nylon ma túy; ngay sau khi nhận ma túy từ Th thì bị cáo P đã giao lại cho bị cáo D cất giữ; trên đường quay về nhà để sử dụng ma túy thì các bị cáo bị lực lượng Công an xã S kiểm tra phát hiện và bắt giữ các bị cáo cùng túi ma túy đã mua được.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các lời khai, bản cung của chính các bị cáo đã được thu thập trong quá trình điều tra; và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định được: vào khoảng 01 giờ 00’ ngày 18/02/2019, tại đoạn đường nhựa thuộc ấp 3, xã S, các bị cáo Lê Quang D và Phạm Tăng P đã có hành vi tàng trữ 0,2122gam ma túy, loại Methamphetamine và bị Công an xã bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo Lê Quang D và Phạm Tăng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như nội dung Cáo trạng số 22/CT-VKS của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo D và P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; chúng ta biết rằng ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; là tiền đề và nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta có quy định rất chặt chẽ đối với những hoạt động có liên quan các chất ma túy như nghiên cứu, sản xuất, tàng trữ, mua bán, phân phối, xử lý, sử dụng, trao đổi,...; mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng,... trái phép ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý theo pháp luật. Trong vụ án này, chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả pháp lý đối với bản thân khi bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý; các bị cáo D và P đều là những thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính, do ham chơi, đua đòi mà sớm lao vào con đường nghiện ngập, hành vi của

các bị cáo là nguy hiểm, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó, cần áp dụng loại hình phạt tù đối với cả 02 bị cáo nhằm trừng trị, cải tạo các bị cáo thành những công dân tốt; bên cạnh đó cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, vai trò các bị cáo là ngang nhau trong hành vi "Tàng trữ trái phep chất ma túy"; tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như nhau nên hình phạt áp dụng ngang bằng nhau là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo; do đó HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với các đối tượng tên V và Th đã bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được rõ về nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với số ma túy còn lại để trong 01 gói niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số: 149/PC09-GĐMT niêm phong ngày 22/02/2019 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia của Phạm Tăng P dùng liện lạc để mua ma túy nên tịch thu sung công.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án phù hợp một phần với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Lê Quang D và Phạm Tăng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS;

- *Xử phạt:* bị cáo Lê Quang D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: 18/02/2019.

- *Xử phạt:* bị cáo Phạm Tăng P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: 18/02/2019.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,1422 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, được chứa trong 01 gói niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số: 149/PC09-GĐMT niêm phong ngày 22/02/2019.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu Nokia.

(Toàn bộ vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ quản lý theo biên bản giao nhân vật chứng, tài sản ngày 24/5/2019)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Lê Quang D và Phạm Tăng P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thế Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- UBND xã C và B;
- Lưu HS, AV (4).